TIẾNG VIỆT LỚP 2 - TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG

KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ

- **Từ chỉ hoạt động** là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của người, con vật hoặc sự vật.

Bài 1. Gạch chân các từ chỉ hoạt động trong câu sau:

1. Chim chóc hót líu lo trên cành cây.
2. Đàn bò đang gặm cỏ ngoài cánh đồng.
3. Em bé đang tập đi lẫm chẫm.
4. Cô giáo giảng bài rất hay.

Bài 2. Tìm và viết thêm 3 từ chỉ hoạt động vào mỗi nhóm:

a. Hoạt động học tập: đọc sách, ...

b. Hoạt động vui chơi: đá bóng, ...

c. Hoạt động làm việc nhà: quét nhà, ...

Bài 3. Gạch dưới từ chỉ hoạt động:

a. sách – vở – viết – bút

b. múa – hát – bàn – đàn

c. chim – hót – cây – cỏ

d. đi – đứng – chạy – nhà

Bài 4. Xếp các từ sau vào nhóm thích hợp:

học sinh, bay, chạy, chim sẻ, đọc bài, múa, bác sĩ, bơi lội, hoa hồng, ngủ.

a. Từ chỉ sự vật:

.....

b. Từ chỉ hoạt động:

.....

Bài 5. Nối từ ở cột A với từ chỉ hoạt động phù hợp ở cột B:

Cột A	Cột B
1. Bác nông dân	a. đi tuần tra
2. Đàn ong	b. giảng bài
3. Thầy giáo	c. cày ruộng
4. Chú công an	d. đi lấy mật

Bài 6. Điền từ chỉ hoạt động thích hợp vào chỗ trống:

a. Mỗi buổi sáng, em thường ..... răng và rửa mặt.

b. Mẹ em đang ..... bữa tối trong bếp.

c. Ngoài vườn, ông nội đang ..... cây.

d. Đàn cá đang ..... tung tăng dưới ao.

Bài 7. Đặt 1 - 2 câu nêu hoạt động của em vào ngày cuối tuần:

.....

.....